

Mẫu số 04/QĐ-CKNS

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN KHÁNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 422/QĐ-UB

Tân Khánh, ngày 10 tháng 04 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN KHÁNH
Về việc công bố công khai số liệu thu chi ngân sách quý 1 năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN KHÁNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 9899/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Phú Bình V/v giao chỉ tiêu phát triển kinh tế- xã hội năm 2022 huyện Phú Bình;

Căn cứ Nghị quyết số: 20 /NQ-HĐND ngày 29/12/2021 của Hội đồng nhân dân xã Tân Khánh về việc phê chuẩn Dự toán ngân sách năm 2022;

Xét đề nghị của Ban tài chính xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu thu chi ngân sách quý 1 năm 2022 của UBND xã Tân Khánh (theo các biểu đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: Văn phòng UBND, Ban Tài chính.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Chủ tịch



Nguyễn Anh võ

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN KHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG KHAI SỐ LIỆU
QUÝ I NĂM 2022**

Tân Khánh, Năm 2022

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN KHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 02/TB-UBND

Tân Khánh, ngày 10 tháng 4 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc công khai số liệu ước thực hiện thu, chi ngân sách quý 1 năm 2022

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 9899/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Phú Bình V/v giao chỉ tiêu phát triển kinh tế- xã hội năm 2022 huyện Phú Bình;

Căn cứ Nghị quyết số: 20/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của HĐND xã Tân Khánh, về việc Phê chuẩn dự toán thu, chi và phương án phân bổ ngân sách xã năm 2022;

Nay UBND xã Tân Khánh thông báo về việc niêm yết công khai số liệu ước thực hiện thu, chi ngân sách quý 1 năm 2022 cụ thể như sau:

Thời gian niêm yết công khai số liệu ước thực hiện thu, chi ngân sách quý 1 năm 2022 kể từ hồi 7 giờ 00 phút ngày 10 tháng 04 năm 2022 đến 7 giờ 00 phút ngày 09 tháng 05 năm 2022

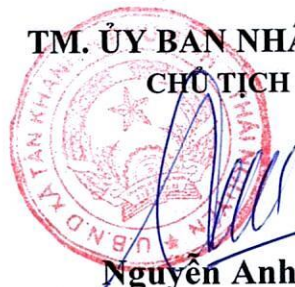
Địa điểm, hình thức công khai: Niêm yết tại Trụ sở UBND xã, Trang thông tin điện tử của xã, Thông báo trên hệ thống loa truyền thanh của xã.

Ủy ban nhân dân xã thông báo tới toàn thể cán bộ, công chức cơ quan, các ngành đoàn thể, cơ quan đơn vị liên quan được biết./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, HĐND xã;
- MTTQ xã;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Võ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Khánh, ngày 10 tháng 04 năm 2022

THUYẾT MINH

Số liệu ước thực hiện thu chi ngân sách quý 1 năm 2022 xã Tân Khánh

Căn cứ Luật tổ chức Chính Quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 9899/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Phú Bình V/v giao chỉ tiêu phát triển kinh tế- xã hội năm 2022 huyện Phú Bình;

Căn cứ Nghị quyết số: 20 /NQ-HĐND ngày 29/12/2021 của Hội đồng nhân dân xã Tân Khánh về việc phê chuẩn Dự toán ngân sách năm 2022;

UBND xã Tân Khánh thuyết minh số liệu công khai ước thực hiện thu, chi ngân sách quý 1 năm 2022 cụ thể như sau:

I. Về công khai số liệu ước thực hiện Thu, chi ngân sách quý 1 năm 2022: Theo các biểu số 113/CKTC-NSNN; 114/CKTC-NSNN; 115/CKTC-NSNN.

II. Về thuyết minh số liệu ước thực hiện Thu – Chi ngân sách quý 1 năm 2022, cụ thể như sau:

1.1. Về Thu NSNN: Ước thực hiện thu NSNN trên địa bàn quý 1 năm 2022 đạt 1.563.897.795 đồng, đạt 24,6% dự toán huyện giao và HĐND xã quyết định, Thu ngân sách xã được hưởng 1.494.176.382 đồng đạt 24,1% dự toán. Trong đó thu ngân sách xã hưởng 100%: 20.157.000 đồng đạt 20% dự toán, các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %: 44.019.382 đồng đạt 26%, Thu bổ sung trợ cấp từ ngân sách cấp trên 1.430.000.000 đồng đạt 24% dự toán.

(Chi tiết các khoản thu theo biểu số 114/CKTC-NSNN đính kèm)

1.2 Đánh giá về kết quả và nguyên nhân thu NSNN trên địa bàn

Thu NS trên địa bàn xã đã có những chỉ tiêu đạt cao như: thu phí môn bài 66%, lệ phí trước bạ đạt 35%. Bên cạnh đó còn có một số chỉ tiêu đạt thấp như thuế giá trị gia tăng đạt 12% , thu khác đạt 12%, do ảnh hưởng của của Covid - 19 nên các hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng theo, thu khác thấp do việc chấp hành các quy định về pháp luật trên địa bàn cơ bản tốt.

2. Về chi ngân sách: Ước thực hiện quý 1 năm 2022 là: 1.367.085.151 đồng, đạt 22% dự toán UBND huyện giao và HĐND xã quyết định. Chi thường xuyên quý 1 năm 2022 cơ bản theo dự toán được giao, đáp ứng kịp thời nhu cầu chi lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương và các nghiệp vụ chuyên môn.

(Chi tiết các khoản chi theo biểu số 115/CKTC-NSNN đính kèm)

** Đánh giá về kết quả và nguyên nhân chi NS xã năm 2022.*

Các nhiệm vụ chi ngân sách trong quý 1 năm 2022 được đảm bảo theo đúng dự toán và tiến độ triển khai thực hiện của các đơn vị sử dụng ngân sách đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, đảm bảo an sinh xã hội, góp phần đảm bảo thực hiện tăng trưởng kinh tế của địa phương.

3. Đánh giá chung về tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý 1 năm 2022

Công tác quản lý thu chi ngân sách được tăng cường, đảm bảo tiết kiệm có hiệu quả, các khoản chi ngân sách được quản lý chặt chẽ trong phạm vi dự toán đã được giao.

Trên đây là thuyết minh ước thực hiện dự toán thu, chi ngân xã quý I năm 2022.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Võ

Tỉnh Thái Nguyên
Huyện Phú Bình
Xã Tân Khánh

Biểu số 113/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 1 NĂM 2022

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ 1	SỐ SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	6.181.000.000	1.563.897.795	0,25
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	100.000.000	150.000	0,00
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	169.500.000	33.747.795	0,20
3	Thu bổ sung	5.911.500.000	1.530.000.000	0,26
	- Thu bổ sung cân đối	5.911.500.000	1.530.000.000	0,26
	- Thu bổ sung có mục tiêu	-	-	
4	Thu chuyển nguồn			
II	TỔNG SỐ CHI	6.303.000.000	1.367.085.151	0,22
1	Chi đầu tư phát triển	-	-	0,00
2	Chi thường xuyên	6.181.000.000	1.367.085.151	0,22
3	Dự phòng	122.000.000		0,00

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 1 NĂM 2022

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ 1		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	6.336.500.000	6.181.000.000	1.563.897.795	1.494.176.382	0,25	0,24
I	Các khoản thu 100%	100.000.000	100.000.000	150.000	20.157.000	0,00	0,20
	Phí, lệ phí	50.000.000	50.000.000	-	13.957.000	0,00	0,28
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác	50.000.000	50.000.000	150.000	6.200.000	0,00	0,12
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	325.000.000	169.500.000	33.747.795	44.019.382	0,10	0,26
1	Các khoản thu phân chia	47.000.000	34.500.000	24.446.541	18.309.475	0,52	0,53
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.000.000	1.000.000				
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	21.000.000	21.000.000	20.200.000	13.900.000	0,96	0,66
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	25.000.000	12.500.000	4.246.541	4.409.475	0,17	0,35
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	278.000.000	135.000.000	9.301.254	25.709.907	0,03	0,19
	- Thuế Giá trị gia tăng	135.000.000	135.000.000	9.301.254	25.709.907	0,07	0,19
	- Thuế TNCN	143.000.000	-	-		0,00	
	- Thu tiền bảo vệ đất trồng lúa			-	-		
3	Thu tiền CQ sử dụng đất		-	-		0,00	
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.911.500.000	5.911.500.000	1.530.000.000	1.430.000.000		0,24
	- Thu bổ sung cân đối	5.911.500.000	5.911.500.000	1.530.000.000	1.430.000.000		0,24
	- Thu bổ sung có mục tiêu		-	-	-		

Tỉnh Thái Nguyên
Huyện Phú Bình
Xã Tân Khánh

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 1 NĂM 2022

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ 1 NĂM 2022			SO SÁNH (%)			Đơn vị: đồng
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3	
	TỔNG CHI	6.181.000.000	-	6.181.000.000	1.367.085.151	-	1.367.085.151	0,22	0,00	0,22	
	Trong đó	-			-						
1	Chi giáo dục	-									
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-									
3	Chi y tế	138.000.000		138.000.000	25.032.000		25.032.000	0,18		0,18	
4	Chi văn hóa, thông tin	35.000.000		35.000.000	-		-	-		0,00	
5	Chi phát thanh, truyền thanh	-			-		-				
6	Chi thể dục thể thao	25.000.000		25.000.000	-		-			0,00	
7	Chi bảo vệ môi trường	-			-		-				
8	Chi các hoạt động kinh tế	-			-		-				
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.738.000.000		5.738.000.000	1.285.024.651		1.285.024.651	0,22	0,00	0,22	
10	Chi cho công tác xã hội	123.000.000		123.000.000	29.757.000		29.757.000	0,24		0,24	
11	Chi khác	-			-		-				
12	Dự phòng ngân sách	122.000.000		122.000.000	27.271.500		27.271.500	0,22		0,22	